

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG TẠI ĐÀM CHUỒN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Đoàn Khánh Hưng¹, Trần Thị Nhung¹, Lê Thùy Dương¹

Ngày nhận bài: 15/8/2024; Ngày phản biện thông qua: 17/10/2024; Ngày duyệt đăng: 18/10/2024

TÓM TẮT

Bài viết này tập trung vào đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại điểm du lịch Đầm Chuồn, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phương pháp nghiên cứu được thực hiện là phương pháp nghiên cứu định tính bằng cách sử dụng bảng câu hỏi bán cấu trúc phỏng vấn đối với 12 cá nhân là các đối tượng có liên quan trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng đó là người dân địa phương, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý du lịch tại địa phương. Bảng cách sử dụng phương pháp phân tích theo chủ đề, nghiên cứu đã có một số đánh giá khá đầy đủ đối với các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại Đầm Chuồn, tỉnh Thừa Thiên Huế như là: (1) nhận thức về du lịch sinh thái cộng đồng (2) nhận thức về tài nguyên du lịch sinh thái cộng đồng (3) sản phẩm và dịch vụ du lịch sinh thái cộng đồng (4) sức chứa và mức độ an toàn của du lịch (5) cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch (6) chính sách phát triển, kết nối doanh nghiệp và xúc tiến quảng bá du lịch (7) lợi ích và khó khăn khi tham gia phát triển du lịch sinh thái cộng đồng và (8) mức độ bền vững. Từ kết quả nghiên cứu đó, bài báo cũng đã đề xuất các hàm ý quản trị cho việc phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại Đầm Chuồn, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, du lịch sinh thái cộng đồng, phát triển du lịch, Đầm Chuồn.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay, khi con người đang phải chịu nhiều áp lực trong cuộc sống (ví dụ như công việc) thì nhu cầu đi du lịch của con người ngày càng gia tăng. Hiện nay, loại hình du lịch sinh thái là một loại hình có thể thỏa mãn và đáp ứng được nhu cầu này của tất cả mọi người. Du lịch sinh thái (DLST) có thể giúp con người đến những vùng đất khác lạ, cụ thể là các khu vực có thiên nhiên hoang sơ, không khí trong lành và có những thắng cảnh đẹp. Ngoài ra, du khách thậm chí được giao lưu, tìm hiểu văn hóa của người dân địa phương. Đây cũng là một lựa chọn của rất nhiều người nhằm xua tan những căng thẳng, áp lực và mệt mỏi với cường độ quay của công việc và cuộc sống hằng ngày. Du lịch sinh thái không đơn thuần là hoạt động du lịch thông thường mà đồng thời là hoạt động giáo dục, hỗ trợ các mục tiêu bảo tồn môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa địa phương và phát triển cộng đồng góp phần phát triển ngành du lịch nói riêng, nền kinh tế - xã hội nói chung (Phạm Thị Phương Loan, 2014). Do đó, hoạt động DLST mà cụ thể là hoạt động du lịch sinh thái cộng đồng (DLSTCD) giúp cho du khách, người dân địa phương thấu hiểu, tận hưởng và bảo vệ môi trường thiên nhiên và di sản văn hóa tồn tại xung quanh cộng đồng người dân địa phương. Đồng thời DLSTCD tạo ra những lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương (CĐDP). Đây cũng chính là thể hiện mục tiêu phát triển bền

vững và lâu dài tại địa phương nơi phát triển hoạt động DLSTCD (Phạm Thị Phương Loan, 2014).

Cách trung tâm thành phố Huế khoảng 6 km, Đầm Chuồn ở phía Đông Bắc xã Phú An, huyện Phú Vang là một trong những hệ thống đầm phá quan trọng của tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là đầm nước lợ trong hệ thống đầm phá Tam Giang - Cầu Hai tại Tỉnh Thừa Thiên Huế với vẻ đẹp bình yên, sông nước hữu tình và bao la. Bên cạnh đó, Đầm Chuồn cũng nổi tiếng với những đặc sản hấp dẫn với giá thành hết sức bình dân. Hàng năm, nơi đây thu hút hàng trăm ngàn lượt du khách đến tham quan, ăn uống và nghỉ dưỡng, hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động ở địa phương. Phát triển du lịch sinh thái cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã Phú An nói riêng và huyện Phú Vang nói chung, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, góp phần giảm nghèo, cải thiện và chuyển đổi cơ cấu kinh tế tại xã Phú An theo hướng bền vững, phát huy được tiềm năng và thế mạnh của các tài nguyên du lịch (Nguyễn Vũ, 2023). Tuy nhiên, quá trình phát triển hoạt động du lịch sinh thái cộng đồng tại Đầm Chuồn trong giai đoạn vừa qua vẫn chưa đạt được những kết quả cao cũng như hoạt động này lại làm nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến các giá trị sinh thái của vùng. Chính thực tế đó đã đặt ra yêu cầu cho chính quyền địa phương, các Sở, Ban, Ngành có liên quan phải xây

¹Trường Du lịch, Đại học Huế;

Tác giả liên hệ: Đoàn Khánh Hưng; ĐT: 0931666326; Email: dkhung@hueuni.edu.vn.

dựng một mô hình sinh thái bền vững để vừa phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của vùng lại vừa bảo vệ môi trường tự nhiên và phát triển du lịch. Bên cạnh đó, cần có nghiên cứu để đánh giá về khả năng phát triển DLSTCĐ nhằm phát triển hoạt động du lịch tại Đầm Chuồn.

Từ đó, mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá khả năng phát triển hoạt động DLSTCĐ tại Đầm Chuồn từ quan điểm của một số bên liên quan nhằm đưa ra hàm ý nhằm phát triển hoạt động du lịch này trong thời gian đến.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1.1. Du lịch sinh thái cộng đồng

Phát triển DLSTCĐ đang ngày càng được quan tâm và khuyến khích phát triển tại nhiều quốc gia, trong đó có các nước ASEAN. Việc phát triển DLSTCĐ không chỉ đóng góp vào sự phát triển hoạt động du lịch, đem lại lợi ích cho cộng đồng mà còn đảm bảo cho DLST phát triển bền vững hơn (Nguyễn Quyết Thắng và Nguyễn Văn Hóa, 2012). Có rất nhiều quan điểm và nhận thức về DLSTCĐ, theo Hiệp hội Bảo tồn Thế giới thì DLSTCĐ là loại hình du lịch có trách nhiệm với môi trường và việc viếng thăm đến các vùng tự nhiên chưa bị xáo trộn ở mức tương đối và cộng đồng địa phương với mục tiêu trải nghiệm, nghiên cứu và nâng cao nhận thức về thiên nhiên (và các giá trị văn hóa kèm theo - di sản văn hóa hữu hình và vô hình), thúc đẩy công tác bảo tồn, giảm tác động du khách và tạo cơ hội tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội có lợi cho CĐP. Theo hai nhà nghiên cứu Hausle and Strasdas (2009) cho rằng DLSTCĐ là một hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương.

Qua đó, DLSTCĐ là loại hình du lịch do cộng đồng tổ chức, dựa vào thiên nhiên và văn hóa địa phương với mục tiêu bảo vệ môi trường. DLSTCĐ đề cao quyền làm chủ, chú ý phân bổ lợi ích rộng rãi và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng. Với khách du lịch, DLSTCĐ tạo cơ hội tìm hiểu, nâng cao nhận thức về môi trường và giao lưu văn hóa, trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của cộng đồng. Đồng thời, có thể hiểu sản phẩm DLSTCĐ là sự kết hợp những dịch vụ và phương tiện vật chất dựa trên cơ sở khai thác các tiềm năng DLST, văn hóa địa phương cùng với sự tham gia các hoạt động chủ yếu là người dân cộng đồng để tạo nên các hàng hóa, dịch vụ để cung cấp cho du khách và nhằm tạo cho du khách một khoảng thời

gian thú vị, một kinh nghiệm du lịch trọn vẹn và sự hài lòng (Wang et al., 2016).

2.1.2. Các nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái cộng đồng

Theo Hausle and Strasdas (2009), phát triển du lịch sinh thái cộng đồng cần có các nguyên tắc sau:

- Cộng đồng được quyền tham gia thảo luận các kế hoạch, quy hoạch, thực hiện và quản lý, đầu tư và có thể trao quyền làm chủ cho cộng đồng. Cụ thể trong nguyên tắc này, những người dân trong cộng đồng nếu có mong muốn đóng góp ý tưởng, công sức về việc phát triển du lịch cho cộng đồng đều được chấp nhận và tạo mọi điều kiện để phát triển. Bởi vì, chính họ sẽ là những người trực tiếp tham gia vào công tác cung cấp hoặc cung ứng các sản phẩm du lịch cộng đồng đến cho khách du lịch.

- Phù hợp với khả năng của cộng đồng: Nguyên tắc này muốn nhấn mạnh việc đầu tư, khai thác và phát triển du lịch trong cộng đồng cần cân nhắc điều chỉnh phù hợp với những yếu tố hiện có. Nếu có những điều chỉnh bất hợp lý trong công tác phát triển sẽ dẫn tới những hệ lụy ảnh hưởng sâu sắc đến các tài nguyên thiên nhiên cũng như tài nguyên văn hóa của khu vực.

- Chia sẻ lợi ích từ du lịch cho cộng đồng: Những người dân trong cộng đồng khi tham gia vào hình thức du lịch này luôn được phân bổ nguồn lợi một cách công bằng và chính xác. Tránh tình trạng phân chia lợi ích không đồng đều giữa các người dân trong cộng đồng gây ảnh hưởng đến việc đoàn kết, giữ gìn bản sắc văn hóa khu vực cộng đồng.

- Xác lập quyền sở hữu và tham gia của cộng đồng đối với tài nguyên và văn hóa: Như đã được phân tích trong những nguyên tắc ở trên, chính người dân trong cộng đồng vừa là người cung cấp các sản phẩm du lịch tại địa phương cho du khách đồng thời cũng là người có quyền sở hữu các giá trị của cộng đồng. Chính cộng đồng là người nhận được những giá trị lợi ích cũng như tham gia trực tiếp vào việc cung cấp và bảo vệ các giá trị về tài nguyên cũng như văn hóa.

Từ các nguyên tắc được dẫn chứng trên, cho thấy cộng đồng người dân tại các điểm khai thác du lịch sinh thái cộng đồng có những quyền lợi nhất định trong việc tham gia từ các bước lên kế hoạch, quản lý và đầu tư để có được những hiệu quả kinh tế, phát triển du lịch. Tuy nhiên, những quyền lợi này cần có những quy chế thiết yếu để cùng chia sẻ lợi ích, phù hợp nhất định với từng khu vực cộng đồng khai thác làm du lịch cũng như bảo vệ và phát triển bền vững.

2.1.3. Mô hình nghiên cứu

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phát triển của DLSTCĐ, trong bài báo này, nghiên cứu đã tiến hành đánh giá dựa trên các yếu tố như sau:

- Nhận thức về du lịch sinh thái cộng đồng: Demeke and Verma (2014) cho rằng chính sự thiếu hụt nhận thức về du lịch sinh thái cộng đồng đã hạn chế sự phát triển du lịch này.

- Nhận thức về tài nguyên du lịch sinh thái cộng đồng: Simane et al. (2016) đánh giá rằng nhận thức về tài nguyên du lịch đóng góp quan trọng đối với việc thu hút khách du lịch đối với loại hình DLSTCĐ.

- Sản phẩm và dịch vụ du lịch sinh thái cộng đồng: Timothy (1999) đã khẳng định rằng các sản phẩm và dịch vụ du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút khách du lịch đến với các điểm du lịch, trong đó có các điểm DLSTCĐ.

- Sức chứa và mức độ an toàn của du lịch: Tang (2019) đánh giá rằng sức chứa là một trong những yếu tố quan trọng trong việc xây dựng DLSTCĐ. Bên cạnh đó, Kunjuraman (2022) xác định rằng sự an toàn cũng chính là chìa khóa trong việc thu hút

khách du lịch đối với hoạt động DLSTCĐ.

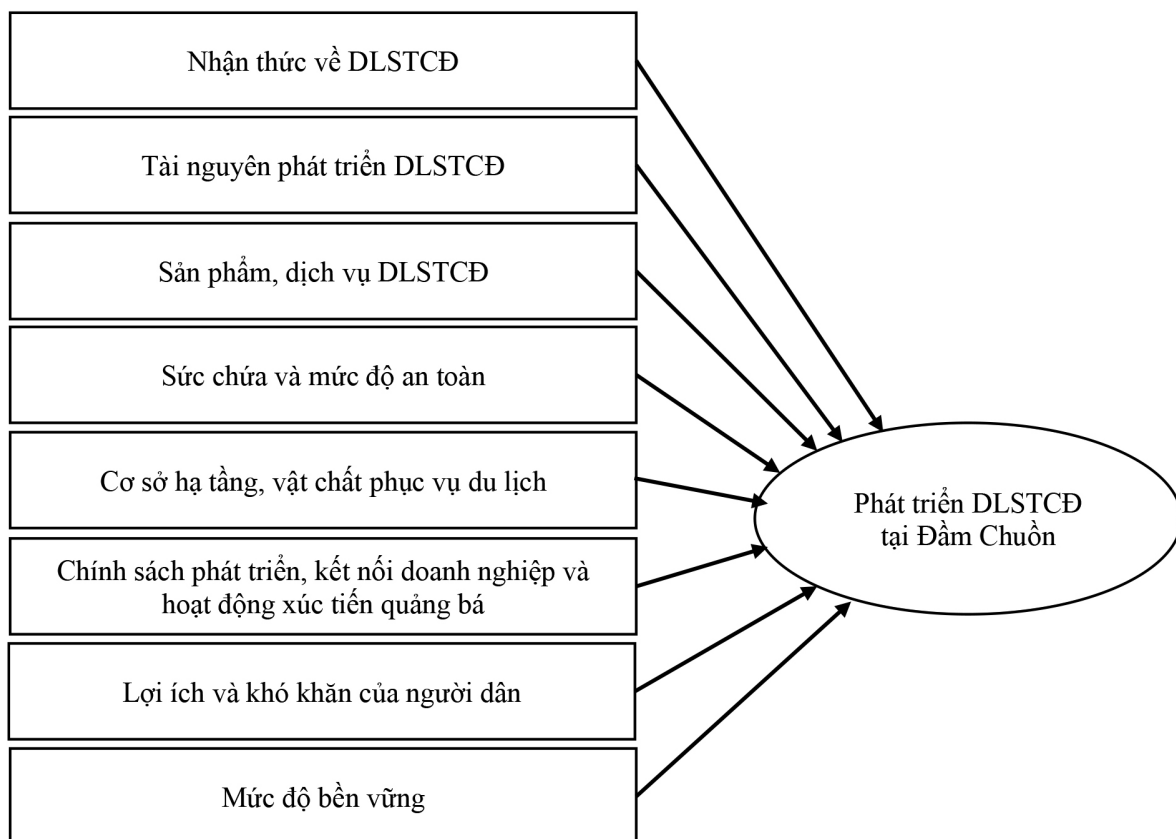
- Cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch: Ayinalem (2013) khẳng định rằng cơ sở hạ tầng du lịch như cơ sở lưu trú, giao thông đường bộ và các cơ sở và dịch vụ đi kèm đến khác rất kém dẫn đến hạn chế số lượng khách du lịch.

- Chính sách phát triển, kết nối doanh nghiệp và xúc tiến quảng bá du lịch: Berhanu (2013) đã nêu ra rằng chính sự thiếu kết nối, xúc tiến du lịch đã làm suy giảm khả năng phát triển của du lịch.

- Lợi ích và khó khăn khi tham gia phát triển du lịch sinh thái cộng đồng: Wang et al. (2016) đã tiến hành phân tích và xác định cụ thể những lợi ích và khó khăn đối với việc tham gia phát triển DLSTCĐ của người dân địa phương. Wang et al. (2016) cũng đã xác định rằng hai yếu tố này có vai trò quan trọng trong phát triển DLSTCĐ

- Mức độ bền vững: Kim et al. (2019) cũng đã xác định rằng DLSTCĐ cần hướng đến sự phát triển bền vững để đảm bảo cho việc phát triển loại hình du lịch này trong thời gian đến.

Từ đó, mô hình nghiên cứu đề xuất như sau:



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn chuyên sâu. Khi thu thập những ý kiến, quan điểm, kinh nghiệm của người được phỏng vấn, nghiên cứu sẽ khai thác một cách cụ thể, đi sâu vào nhiều

khía cạnh của vấn đề. Nghiên cứu này áp dụng phương pháp chọn mẫu có mục đích để tuyển dụng những người tham gia phỏng vấn. Phương pháp lấy mẫu này phổ biến trong nghiên cứu định tính và cho phép các nhà nghiên cứu lựa chọn các cá

nhân, nhóm hoặc cơ sở phù hợp nơi các quá trình đang được nghiên cứu có nhiều khả năng xảy ra nhất (Denzin and Lincoln, 1994). Hình thức phỏng vấn là phỏng vấn sâu một số cá nhân: người dân địa phương, chuyên gia và các nhà quản lý ở Đầm Chuồn, xã Phú An. Quá trình phỏng vấn bao gồm 3 nhóm đối tượng chính: Chuyên gia đang làm việc tại Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế, người dân địa phương có kinh nghiệm đang tham gia vào hoạt động du lịch đang sinh sống tại khu vực Đầm Chuồn, xã Phú An, cán bộ hiện đang làm việc tại UBND xã Phú An phụ trách các hoạt động về văn hóa thông tin, địa chính – xây dựng. Những người tham gia được chọn dựa trên kinh nghiệm làm việc và vị trí của họ để đảm bảo rằng họ có thể cung cấp nhiều loại thông tin phong phú và phù hợp.

Đối với mẫu nghiên cứu, trên thực tế, không có câu trả lời chính xác cho câu hỏi về cỡ mẫu, tức là có bao nhiêu người tham gia là đủ để đảm bảo các phát hiện từ phỏng vấn bán cấu trúc là hợp lệ và có thể được khái quát hóa (Bui, 2009). Cỡ mẫu cho các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc phụ thuộc vào một số yếu tố như mức độ phân tích và báo cáo, mức độ phong phú của từng trường hợp

và liệu những người tham gia có thuộc tính nhân khẩu học giống nhau hay không (Kitchin and Tate, 2000). Theo Stake (2000), kích thước yêu cầu của mẫu cho nghiên cứu định tính khác nhau đối với từng dự án nghiên cứu và độ phức tạp của mẫu. Cỡ mẫu cho các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc phụ thuộc vào một số yếu tố như mức độ phân tích và báo cáo, mức độ phong phú của từng trường hợp và liệu những người tham gia có thuộc tính nhân khẩu học giống nhau hay không (Kitchin and Tate, 2013). Do hạn chế về thời gian và kinh phí, trong nghiên cứu này, khoảng 12 chuyên gia cũng như các bên liên quan được tiếp cận để phỏng vấn. Đây là cỡ mẫu vừa phải đối với một nghiên cứu định tính. Đặc điểm của đối tượng khảo sát được thể hiện ở Bảng 2. Cách tiến hành phỏng vấn sâu (câu hỏi bán cấu trúc) và cách ghi lại dữ liệu phỏng vấn (ghi âm được sự cho phép, viết note, có người hỗ trợ note trong quá trình phỏng vấn). Các thông tin phỏng vấn sẽ được thu thập, tổng hợp làm cơ sở cho việc khám phá, đánh giá tiềm năng phát triển DLSTCĐ tại Đầm Chuồn, thành phố Huế.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình phát triển DLST cộng đồng ở Đầm Chuồn năm 2020 – 2023

Bảng 1. Lượng khách và doanh thu du lịch tại Đầm Chuồn năm 2020-2023

Năm	Số lượt khách	Doanh thu
Năm 2020	80.000 lượt	5 tỷ đồng
Năm 2021	90.000 lượt	7 tỷ đồng
Năm 2022	250.000 lượt	15 tỷ đồng
Năm 2023	280.000 lượt	16,5 tỷ đồng

Nguồn: UBND xã Phú An (2024).

- **Lượt khách:** Các hoạt động du lịch ở khu vực Đầm Chuồn nói riêng và ở xã Phú An nói chung mới phát triển mạnh trong vài năm trở lại đây. Mùa du lịch chủ yếu diễn ra từ tháng 02 đến tháng 9 hàng năm, nhưng tập trung cao nhất là các tháng mùa hè. Vào mùa du lịch cao điểm, ở những nhà hàng lớn nằm giữa Đầm Chuồn trung bình mỗi ngày đón hơn 350 lượt khách/ngày. Trong năm 2020 và năm 2021, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên trong vòng hai năm đó thì số lượng khách giảm. Cho tới hiện nay, khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, các cơ sở đã được hoạt động lại bình thường và ngày càng trở nên đông khách như thời điểm trước đại dịch, để thu hút và lấy được lại số lượng khách như ban đầu thì các cơ sở đã tận dụng hết các tiềm năng sẵn có. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, năm 2022 và 2023, tình hình DLSTCĐ ở Đầm Chuồn đã được ổn định và có sức phát triển mạnh mẽ, điều đó được thể hiện rõ ở lượt khách với khoảng 250.000 lượt khách trong năm 2022, 280.000 lượt

khách trong năm 2023, gấp 3 lần so với số khách trong 2 năm đại dịch.

- **Về doanh thu du lịch:** Với sự biến động về lượng khách như bảng 1, kết quả cho thấy doanh thu từ hoạt động DLSTCĐ tại Đầm Chuồn có sự thay đổi rõ rệt qua các năm. Theo đó, năm 2020 và năm 2021 do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, các hoạt động thường niên như Lễ Thu Tế, Lễ Cầu Ngư đều không được tổ chức cùng với một số quyết định của chính phủ để đảm bảo an toàn trong mùa dịch nên doanh thu từ du lịch của Đầm Chuồn chỉ dao động từ 5 tỷ đến 7 tỷ đồng. Sau hai năm đại dịch, các hoạt động, sự kiện tại địa phương cũng được tổ chức trở lại, cùng với việc các quyết định về an toàn mùa dịch được Đầm Chuồn đã tăng đáng kể, dao động từ 15 tỷ đồng đến 16,5 tỷ đồng, điều này đã giúp địa phương, đặc biệt là người dân có được một nguồn thu đáng kể để họ khôi phục lại kinh tế. Tuy nhiên, lượng khách doanh thu của Đầm Chuồn đều tăng nhanh

chủ yếu phụ thuộc vào các ngày lễ, Tết và những dịp sự kiện địa phương được tổ chức.

3.2. Kết quả đánh giá bằng phương pháp phỏng vấn sâu về thực trạng phát triển DLSTCĐ ở Đầm Chuồn

Phân tích và đánh giá về đối tượng phỏng vấn

Để đánh giá thực trạng phát triển DLSTCĐ tại Đầm Chuồn, xã Phú An, nghiên cứu đã dùng phương pháp phỏng vấn trực tiếp đối với các đáp viên. Đối tượng tham gia phỏng vấn sâu sẽ là những đáp viên liên quan đến vấn đề nghiên cứu, gồm có 3 đối tượng phỏng vấn với ngành nghề khác nhau: Chuyên gia, Chính quyền địa phương và người dân địa phương. Trong tổng số 12 đáp viên được phỏng vấn, có 1 đáp viên đại diện cho

đối tượng chuyên gia (Đại diện Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế, 1 đáp viên đại diện cho chính quyền địa phương (Phó Chủ tịch UBND xã Phú An), 10 đáp viên đại diện cho người dân địa phương. Để đáp ứng các tiêu chí khách quan cũng như thu thập được các thông tin tổng quát nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn từ 10 - 30 phút hoặc có thể linh động tùy trường hợp. Để đảm bảo tính chính xác, nghiên cứu sẽ sử dụng máy ghi âm nếu được sự cho phép của người trả lời phỏng vấn để ghi lại dữ liệu kết hợp với việc ghi chép để tránh trường hợp bỏ sót những thông tin quan trọng. Dữ liệu được xem là hợp lệ và tiến hành sử dụng vào bài phân tích. Để đảm bảo tính đạo đức trong nghiên cứu, các đối tượng tham gia phỏng vấn sẽ được nghiên cứu gán cho một biển định danh riêng biệt trong nghiên cứu.

Bảng 2. Đặc điểm đối tượng phỏng vấn

Nhóm	Tiêu chí	SL	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nữ	4	33,33
	Nam	8	66,67
Học vấn	THCS	3	25,00
	THPT	4	33,33
	Đại học	5	41,67
Độ tuổi	Dưới 30 tuổi	3	25,00
	30 - 40 tuổi	5	41,67
	Trên 40 tuổi	4	33,33
Kinh nghiệm làm việc	< 5 năm	1	8,33
	5 - 10 năm	9	75,00
	> 10 năm	2	16,67

Nguồn: Xử lý số liệu điều tra (2024).

- Về giới tính của các đối tượng tham gia cuộc phỏng vấn. Phần lớn người tham gia nghiên cứu là nam giới (số lượng 8, chiếm gần bằng 66,67%) trong khi đó chỉ có 4 nữ tham gia phỏng vấn, chiếm 33,33%. Có sự chênh lệch này trong kết quả phỏng vấn nguyên nhân do là thực tế số lượng nam giới tham gia vào các hoạt động liên quan đến DLSTCĐ tại Đầm Chuồn nhiều hơn so với nữ giới. Mặc dù cũng có nhiều nữ giới đang tham gia vào hoạt động DLSTCĐ nhưng thực tế hiện nay vị trí cao và có yếu tố quyết định thì đa phần là nam giới. Bên cạnh đó, có thể là do nguyên nhân về tâm lý, văn hóa nên nhiều đối tượng là Nữ đã từ chối tham gia vào cuộc phỏng vấn của nhóm nghiên cứu.

- Về nhóm tuổi của các đối tượng tham gia các cuộc phỏng vấn. Các đáp viên được thuộc độ tuổi từ 30 đến 40 tuổi là nhiều nhất chiếm tỉ lệ 41,67% (5 đáp viên), tiếp theo là các đáp viên thuộc độ tuổi trên 40 tuổi chiếm tỉ lệ 33,33% (4 đáp viên), cuối

cùng là những đáp viên thuộc nhóm tuổi dưới 30 tuổi chiếm 25%. Nguyên nhân các đáp viên thuộc nhóm tuổi từ 30 đến 40 tuổi và trên 40 tuổi chiếm tỉ lệ cao vì thực tế hiện nay những người dân có độ tuổi trẻ thường sẽ lựa chọn đi làm ăn xa, thay vì ở lại địa phương tham gia vào hoạt động du lịch. Do đó, nhóm nghiên cứu khó lòng tiếp cận được nhóm đối tượng này. Cụ thể hơn, thông qua phỏng vấn nghiên cứu nhận thấy, 3 đáp viên ở độ tuổi dưới 30 tuổi tham gia vào hoạt động DLSTCĐ tại Đầm Chuồn cho biết rằng họ chủ yếu là để hỗ trợ hoạt động kinh doanh du lịch của gia đình chứ không phải là công việc chính của họ, còn những lao động trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch là các đáp viên thuộc độ tuổi từ 30 - 40 tuổi và trên 40 tuổi.

- Những đối tượng tham gia phỏng vấn chủ yếu có trình độ học vấn phần lớn là ở bậc Trung học phổ thông (33,33%) và Đại học (41,67%) (tổng cộng là 9 trong tổng số 12 đáp viên). Có 3 người có trình độ học vấn ở bậc Trung học cơ sở chiếm

25%, những người này đều thuộc độ tuổi trên 40. Thực tế điều này cho thấy rằng, những người tham gia vào phỏng vấn đối với các hoạt động DLSTCĐ tại Đầm Chuồn có trình độ học vấn khá cao, đa số có trình độ từ Trung học phổ thông đến Đại học, còn những người có độ tuổi lớn hơn (cụ thể là trên 40 tuổi) thì trình độ học vấn cũng thấp hơn, đây là những người dân đã có kinh nghiệm sống lâu năm và trước khi hoạt động du lịch được khai thác tại đây thì họ sinh sống chủ yếu dựa vào nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản và làm nông.

- Về kinh nghiệm làm việc của các đối tượng tham gia phỏng vấn. Có đến 75% đối tượng có kinh nghiệm làm việc từ 5 đến 10 năm, chỉ có 1 đáp viên có kinh nghiệm dưới 5 năm, chiếm tỉ lệ 8,33%. Bên cạnh đó, 2 đối tượng có kinh nghiệm trên 10 năm, chiếm tỉ lệ 16,67% là những người đại diện của CQĐP xã Phú An và đại diện của Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, kết quả cho thấy được rằng, những người được phỏng vấn đã có sự tham gia vào hoạt động DLSTCĐ tại Đầm Chuồn. Có sự gắn bó lâu dài nên họ là những người thường có kinh nghiệm và có hiểu biết về tình hình hoạt động du lịch của địa phương. Điều này có thể đảm bảo được độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu thu được từ các cuộc phỏng vấn.

Nhận thức về khái niệm du lịch sinh thái cộng đồng: Phần này trình bày và thảo luận nhận thức của các đáp viên tham gia phỏng vấn về khái niệm chung của DLSTCĐ. Những đáp viên được yêu cầu cung cấp hiểu biết của họ về khái niệm “du lịch sinh thái cộng đồng” và không được ra bất kỳ hướng dẫn nào về thuật ngữ này. Trong tổng số 12 đáp viên đại diện cho 03 đối tượng được phỏng vấn, có 3 đáp viên chưa đưa ra nhận thức và 1 đáp viên mơ hồ về khái niệm DLSTCĐ, trong số 3 đáp viên chưa đưa ra khái niệm có 1 đáp viên là đại diện của Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế nguyên nhân là vì đáp viên cho rằng DLSTCĐ là một khái niệm có tính chuyên môn dựa trên cơ sở lý luận rộng và họ không công tác sâu vào mảng này nên họ từ chối đưa ra nhận định. Còn các đáp viên chưa đưa ra nhận định hoặc mơ hồ về khái niệm DLSTCĐ nguyên nhân nghiên cứu nhận được đó là vì thời gian tập huấn trôi qua đã lâu nên họ không thể nhớ mặc dù đã được học qua. 9 đáp viên còn lại đưa ra được khái niệm chung của DLSTCĐ, đa số các đáp viên đều nhấn mạnh đến yếu tố cộng đồng, họ cho rằng cộng đồng là người trực tiếp thực hiện và quản lý, dựa trên nền tài nguyên về thiên nhiên và văn hóa của địa phương với mục đích đồng thời vừa tạo ra nguồn kinh tế vừa bảo vệ môi trường.

- Về nhận thức về tài nguyên du lịch sinh thái cộng đồng tại Đầm Chuồn: Vấn đề này tập trung thảo luận về mức độ quan tâm cũng như nhận thức của các đáp viên về những tài nguyên hấp dẫn hiện có để phục vụ cho hoạt động DLSTCĐ tại Đầm Chuồn. Kết quả cho thấy được rằng qua điều tra phỏng vấn sâu dành cho 03 nhóm đối tượng liên quan, 12 đáp viên đại diện cho các nhóm đối tượng liên quan mà nghiên cứu chọn lọc phù hợp với chủ đề nghiên cứu đều ở mức độ quan tâm đến rất quan tâm đến việc phát triển DLSTCĐ ở Đầm Chuồn. Cụ thể số lượng đáp viên quan tâm là 7 người chiếm tỉ lệ 58% nhiều hơn so với các đáp viên rất quan tâm (5 người, chiếm 42%) đến việc phát triển DLSTCĐ của Đầm Chuồn. Nguyên nhân của sự chênh lệch này đó là các đáp viên là người dân địa phương có trình độ học vấn cao cùng với những đáp viên có chức vụ và quyền hành liên quan đến việc phát triển DLSTCĐ của Đầm Chuồn như chính quyền địa phương và chuyên gia thì mức độ quan tâm của họ đối với vấn đề này cũng nhiều hơn. Bên cạnh đó, những đáp viên đều nhận thấy tại Đầm Chuồn có nhiều tài nguyên du lịch hấp dẫn để phục vụ cho DLSTCĐ và họ cũng rất đề cao những tài nguyên này sẽ mang đến những tiềm năng về kinh tế cũng như mang lại độ nổi tiếng cho du lịch xã Phú An nói riêng và tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung.

Đáp viên B: *“Trên địa phương đặc biệt là có di tích lịch sử cấp quốc gia Đình làng An Truyền, đây là một trong những tour dự kiến được các doanh nghiệp triển khai du lịch sinh thái ứng với lễ hội. Có hệ sinh thái đầm phá với phong cảnh đẹp và lượng hải sản phong phú, các nhà hàng nổi trên đầm, các lễ hội...”*

Đáp viên G chia sẻ: *“Tôi thấy, quê hương tôi có những tài nguyên du lịch hấp dẫn như đình làng An Truyền; miếu Thành Hoàng; chợ An Truyền hay còn được gọi là chợ Chuồn; hệ thống Đầm Chuồn với lượng thủy hải sản phong phú, cảnh quan thiên nhiên đẹp thích hợp để trải nghiệm đánh bắt, ngắm cảnh; ẩm thực đa dạng với nhiều đặc sản nổi tiếng như bánh khoai cá Kinh, bánh tét làng Chuồn, rượu gạo; các nghề truyền thống như nghề gói bánh tét, làm bánh bao, chằm nón...”*

Từ kết quả phỏng vấn, có thể nhận thấy được rằng những đáp viên được phỏng vấn đều có sự quan tâm đáng kể đến tài nguyên du lịch và tình hình phát triển DLSTCĐ của Đầm Chuồn, người dân cũng như CQĐP đều rất tự tin khi nhắc đến những tài nguyên du lịch hiện đang có tại địa phương, từ các tài nguyên du lịch tự nhiên. Điều đó cho thấy được rằng Đầm Chuồn rất có tiềm năng phát triển về du lịch nên thu hút được sự quan

tâm của các đáp viên được phỏng vấn.

- Đánh giá đối với sản phẩm và dịch vụ du lịch sinh thái cộng đồng: Nội dung của phần này đề cập đến việc thông qua phỏng vấn, các đáp viên cho biết những sản phẩm và dịch vụ du lịch phục vụ DLSTCĐ đang được khai thác tại Đầm Chuồn, và bên cạnh đó nắm bắt được sản phẩm, dịch vụ nào đang thu hút được nhiều khách du lịch nhất. Nói về các sản phẩm và dịch vụ du lịch đang được khai thác đại diện của UBND xã Phú An chia sẻ: *“Hiện tại trên địa bàn xã Phú An có khai thác các sản phẩm như thứ nhất là sản phẩm ẩm thực, hai là dịch vụ trải nghiệm về cách đánh bắt hải sản trên hệ thống đầm phá, đây là dịch vụ được cả khách du lịch nội địa và khách du lịch nước ngoài ưa chuộng.”* Bên cạnh đó thì người dân địa phương cũng có những chia sẻ như sau:

Đáp viên F nói: *“...địa phương có những sản phẩm, dịch vụ như là homestay, dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng nổi trên Đầm Chuồn và khi đến đây thì du khách cũng có thể ghé thăm đình làng An Truyền, chợ Chuồn, tham quan miếu Thành Hoàng vì những địa điểm này gần nhau, xuyên suốt con đường và rất nổi tiếng.”*

Đáp viên I chia sẻ thêm: *“...có kinh doanh dịch vụ homestay nhưng lượng khách ít lắm...”*

Thông qua một số chia sẻ trên của người dân và CQĐP cho thấy họ đều có sự quan tâm đến du lịch Đầm Chuồn nên mới có thể đưa ra được những sản phẩm và dịch vụ du lịch đang được khai thác để phục vụ DLSTCĐ tại đây. Và thông qua việc quan sát họ cũng đưa ra được nhận xét về sản phẩm DLSTCĐ của địa phương có sự thu hút được nhiều khách du lịch nhất, cụ thể như những chia sẻ sau:

Đáp viên C: *“Theo tôi, sản phẩm thu hút nhiều khách du lịch nhất là các quán ăn, nhà hàng phục vụ dịch vụ ăn uống như Đầm Chuồn Hương Quán, Đầm Chuồn An Phú, Chuồn Lagoon,... đặc biệt nổi tiếng với món bánh khoai cá Kinh.”*

Đáp viên I nhận xét: *“Sản phẩm du lịch thu hút được nhiều khách nhất đó là dịch vụ ăn uống trên các hàng quán và trải nghiệm làm một ngư dân để đánh bắt hải sản.”*

Từ những thông tin thu thập thông qua khảo sát và phỏng vấn, nghiên cứu nhận thấy hoạt động du lịch ở địa phương vẫn còn mang tính tự phát, chủ yếu do người dân tự kinh doanh và quản lý, các sản phẩm du lịch trên địa bàn còn mang tính đơn điệu, thiếu tính đặc trưng, tính chuyên nghiệp, các mô hình trải nghiệm, mô hình homestay còn mang tính cơ bản, chưa độc đáo và chưa có sự khác biệt với mô hình ở địa phương khác. Bên cạnh đó, trong một số tour du lịch, khách chỉ được đến tham quan

di tích đình làng An Truyền rồi di chuyển đến Đầm Chuồn để trải nghiệm và thưởng thức ẩm thực. Các điểm du lịch khác chưa được quan tâm, ít được khai thác tạo nên “sự lãng phí tiềm năng” và như vậy “tính cộng đồng” của tuyến du lịch này vô hình chung bị bó hẹp, tiềm năng DLSTCĐ chưa được khai thác, phát huy một cách triệt để.

- Về sức chứa và mức độ an toàn của điểm du lịch sinh thái cộng đồng Đầm Chuồn: “Sức chứa” của một điểm đến du lịch được hiểu là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả nhất nhu cầu tối đa của một lượng khách tham quan nhất định, trong giới hạn nguồn tài nguyên và dịch vụ cho phép tại nơi khách đến. (Đoàn Mạnh Cường, 2019). Dưới góc độ của người công tác, đại diện của CQĐP khi được hỏi về lượng khách này, đáp viên B chia sẻ: *“Vào những ngày trọng điểm như dịp lễ, Tết thì sức chứa một ngày có thể hơn 1.000 người trên tất cả các quán trên địa bàn xã Phú An... Với sức chứa bình thường trên tất cả các quán, nhà hàng một ngày chứa khoảng 500 lượt khách còn những ngày cao điểm lên đến 1.000 người.”*

Những người dân địa phương trực tiếp tham gia vào quá trình hoạt động du lịch tại Đầm Chuồn cũng có những chia sẻ về lượt khách một ngày đến với điểm du lịch DLSTCĐ Đầm Chuồn như sau: Theo góc độ thực tế, đáp viên F chia sẻ: *“Những ngày thường riêng khu vực Đầm Chuồn dựa vào sự quan sát về số lượng xe thì từ thứ 2 đến thứ 6 có khoảng 150 - 200 khách, còn vào những ngày thứ bảy, chủ nhật thì lượng khách gấp đôi, trung bình từ 300 đến 500 khách. Vào những ngày cao điểm như ngày lễ, Tết có thể lên tới 700 cho đến 1.000 khách, trường hợp này thì các nhà hàng và quán ăn trên đầm gần như là full bàn.”*

Bên cạnh đó cũng có đáp viên đưa ra nhận định chưa thiết thực lắm về lượng khách như đáp viên C: *“Với góc nhìn và nhận định cá nhân thì những ngày cao điểm có thể đón từ 1.500 đến 2.000 du khách...”* Nguyên nhân là vì đáp viên này không thường xuyên tham gia vào hoạt động du lịch ở đây hàng ngày mà chỉ phụ giúp gia đình kinh doanh vào những thời gian rảnh rỗi nên chưa nắm bắt đúng về tình hình lượt khách đến Đầm Chuồn. Bên cạnh đó người dân cũng chia sẻ thêm về những bất cập trong những ngày cao điểm với lượng khách đông như là tiền độ phục vụ chậm làm du khách chưa hài lòng, mất cơ hội đón tiếp nhiều khách hơn. Nguyên nhân là vì các lượt khách đến Đầm Chuồn thường tập trung vào một khung giờ nên mới xảy ra tình trạng quá tải, nếu như lượt khách được chia đều vào những khung giờ khác nhau thì việc phục vụ sẽ được chính chu và nhanh chóng hơn. Như những chia sẻ của đáp viên F nói: *“Có*

những ngày khách đến nhưng số lượng quá tải nên buộc khách phải đi về, lượng khách thường tập trung vào một khung giờ từ 3 đến 5 giờ chiều nên số lượng quá tải cũng thường xuyên xảy ra, nhân viên ở các nhà hàng, quán ăn đôi khi phục vụ chậm làm khách chờ lâu” hay Đáp viên G: “Có những ngày các nhà hàng gần như hết chỗ, khách đến phải đi về.”

Có thể nhận thấy lượt khách trung bình hằng ngày ở đây khá ổn định, sức chứa tối đa vào một thời điểm là 1.000 người. Tuy nhiên, về mức độ đáp ứng du khách vẫn còn những hạn chế như tiến độ phục vụ của nhân viên trên các nhà hàng nổi và việc đưa đón khách của các ghe thuyền vào những ngày cao điểm còn chậm, làm khách chưa hài lòng, theo như chia sẻ của một số đáp viên thì đã có nhiều trường hợp vì đợi lâu và không còn chỗ nên khách đã đi về, điều này đã làm Đầm Chuồn mất đi cơ hội đón tiếp, phục vụ một lượng khách đáng kể.

- Về cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch: Hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất là điều quan trọng để giúp điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn tiếp cận được khách du lịch. Phần này đề cập đến những đánh giá về cơ sở hạ tầng – vật chất phục vụ du lịch hiện nay của Đầm Chuồn. Khi được hỏi về cơ sở hạ tầng – vật chất phục vụ du lịch tại Đầm Chuồn, đại diện của CQĐP, đáp viên B đã cung cấp thông tin như sau: “Hiện tại trên hệ thống Đầm Chuồn thì cơ sở hạ tầng hầu hết do người dân tự phát,... do bản thân người dân tự bỏ ra đầu tư chưa có sự hỗ trợ của CQĐP, CQĐP chỉ có hỗ trợ về mặt an ninh trật tự và các điều kiện đăng kí, đăng kiểm để cho các chủ sở hữu thực hiện”. Bên cạnh đó, nhận định của đại diện Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế về cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch tại Đầm Chuồn vẫn chưa được đảm bảo, điều đáp viên quan tâm đó là về mặt an toàn đường thủy: “...cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ vẫn chưa đáp ứng, chưa có sự quan tâm nhiều để đầu tư về hạ tầng giao thông kết nối, đặc biệt là giao thông đường thủy kết nối từ những con đường vào những cơ sở dịch vụ du lịch ở đây là các nhà hàng nổi trên nước.”

Cơ sở hạ tầng trên các nhà hàng nổi tại Đầm Chuồn đã được chú trọng đầu tư hơn so với trước. Phía mặt trên của nhà hàng vẫn sử dụng tre, nứa để làm sàn và hành lang để giữ được nét đặc trưng riêng của điểm du lịch nơi đây vì theo như chia sẻ của CQĐP “đây là hình thức mới lạ nên đã thu hút được khách du lịch”. Những đáp viên thuộc đôi tượng người dân địa phương chia sẻ: “Về các nhà hàng, quán ăn ở trên đầm thì ban đầu chỉ được dựng sơ sài, chủ yếu là bằng tre, nứa, sau thời gian cùng với ảnh hưởng của bão, lụt nên năm

nào cũng phải tu sửa. Bây giờ hầu như đã được xây dựng bằng trụ bê tông, cốt thép trở nên kiên cố và đảm bảo hơn” hay “...các nhà hàng được xây dựng bằng trụ bê tông cốt thép nên cũng đảm bảo được sự an toàn.”

Về phía đường xá đi lại trong khuôn viên của Đầm Chuồn nói riêng và xã Phú An nói chung tất cả đều đã được đổ bê tông nên việc tiếp cận, di chuyển đi đến Đầm Chuồn đã rất dễ dàng, tuy nhiên tình trạng ách tắc vẫn xảy ra do lưu lượng phương tiện đi lại nhiều cùng với việc các bãi đỗ xe được xây dựng quanh trục đường chính nên vào những ngày cao điểm du lịch thì xảy ra tình trạng đễ xe lán chiếm lòng lề đường làm cản trở việc đi lại của người dân cũng như khách du lịch. Điều này được phản ánh cụ thể thông qua những đánh giá dưới của đáp viên F: “Về đường làng ngõ xóm trước đây đường đê vẫn chưa được làm nên khi khách du lịch đến thì chưa có chỗ đậu xe dẫn đến tình trạng là các phương tiện giao thông để nghẽn ngang chưa đúng nơi quy định gây ảnh hưởng đến việc di chuyển, bây giờ đã được đầu tư xây dựng, trục đường chính từ UBND xã đến đầm đã đổ bê tông với chiều rộng là 5,5 m, thông thoáng hơn so với ngày trước nhưng đôi khi cũng xảy ra tình trạng ách tắc do phương tiện giao thông di chuyển khá nhiều” và đáp viên K: “...bãi đỗ xe còn nhỏ nên những ngày đông thì xe dựng chiếm lòng lề đường khiến việc đi lại gặp khó khăn, nhiều lúc người dân làm ô di chuyển ghe thuyền ra ô cũng gặp khó khăn.”

Thông qua quá trình khảo sát thực địa và phỏng vấn nghiên cứu có những nhận xét về cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ du lịch hiện tại của Đầm Chuồn như sau: các đường đi đến các điểm tham quan ở địa phương cơ bản đã được chú trọng đầu tư, nâng cấp với trục đường từ UBND xã đến đầm tất cả đã được đổ bê tông nhưng do lượng xe di chuyển khá nhiều nên đôi khi xảy ra tình trạng ách tắc. Các cơ sở lưu trú vẫn chưa thực sự khai thác có hiệu quả do điều kiện cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch hầu hết đang còn sơ sài, chưa chuyên nghiệp, chưa gắn với nét văn hóa truyền thống của địa phương, hầu như chỉ đáp ứng nhu cầu cơ bản là nghỉ ngơi, chưa có điểm nhấn hay có thể phục vụ nhu cầu cao của du khách. Do đó, muốn khai thác tối ưu hiệu quả kinh doanh, thu hút được ngày càng nhiều khách du lịch đến điểm du lịch Đầm Chuồn, đặc biệt là du khách nước ngoài thì công tác xây dựng cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật cần được tiến hành đầu tư một cách nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu của du khách.

- Về chính sách phát triển, kết nối doanh nghiệp và hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch

địa phương: Về những chính sách hỗ trợ để phát triển DLSTCĐ, Phó Chủ tịch UBND cho hay: *“Trong những thời gian qua, CQĐP có phối hợp với trung tâm văn hóa thể thao của huyện Phú Vang, trường Cao đẳng Du lịch tổ chức các lớp chế biến món ăn, lớp pha chế thức uống và tổ chức tập huấn cho các nhân viên ở các nhà hàng về mặt vệ sinh an toàn thực phẩm, điều này đã tạo nên tính thuận tiện cho các nhân viên cũng như các chủ kinh doanh có được sự chuyên nghiệp”.* Điều này cho thấy được rằng CQĐP cũng đã có những công tác hỗ trợ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch tại điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn.

Chia sẻ về những chính sách hỗ trợ của chính quyền địa phương, đáp viên F nói: *“Về phía CQĐP có hỗ trợ người dân tham gia các lớp tập huấn về chèo thuyền, dịch vụ homestay và các nhân viên ở các nhà hàng được tham gia các lớp học về phục vụ nhà hàng, xử lý tình huống, cách tiếp đón du khách, hỗ trợ cấp các chứng chỉ về lái thuyền, dịch vụ ăn uống.... Còn đối với tôi khi tham gia kinh doanh mô hình homestay thì chính quyền địa phương kết hợp với dự án nước ngoài có lựa chọn ra 3 hộ đủ điều kiện, vừa đi học các lớp tập huấn liên quan đến homestay, vừa hỗ trợ kinh phí để sửa sang, sắm sửa thêm vật dụng cơ bản để đón khách”.* Thông qua chia sẻ của người dân địa phương, cụ thể là đáp viên F, dễ nhận thấy được rằng CQĐP cũng có sự quan tâm đến việc phát triển DLSTCĐ tại Đầm Chuồn, có các công tác hỗ trợ người dân cả về mặt kiến thức, kỹ năng và cả kinh phí cụ thể là kinh phí xây dựng các mô hình homestay ở một số hộ gia đình.

Các hoạt động quảng bá, xúc tiến để phát triển DLSTCĐ tại Đầm Chuồn hiện nay chủ yếu vẫn là do người dân tự quảng bá, về phía CQĐP cũng hưởng ứng công tác này bằng việc hỗ trợ treo băng rôn, biển hiệu đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ, bên cạnh đó cũng có công tác xây dựng các cột mốc đánh dấu điểm DLSTCĐ và bản đồ hướng dẫn du lịch Đầm Chuồn, điều này được đại diện CQĐP cùng với người dân chia sẻ như sau: *Hiện nay, trên địa bàn xã có một vài homestay, người dân tự quảng bá trên hình thức trên các mạng xã hội như facebook và tất cả các quán đều có trang mạng facebook riêng để họ quảng bá trên hình thức cá nhân của họ và CQĐP chỉ hỗ trợ các doanh nghiệp treo băng rôn, biển hiệu để quảng bá.”*

Thông qua phỏng vấn đối với đáp viên đại diện của Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế, nghiên cứu có yêu cầu đáp viên đưa ra một số đề xuất về công tác quản lý để

phát triển DLSTCĐ tại Đầm Chuồn, đáp viên A dưới góc độ cá nhân nói: *“...song song với đó thì quảng bá, kết nối với các doanh nghiệp như công ty du lịch lữ hành để họ đưa khách về quảng bá, đồng thời kết nối, kêu gọi các nhà đầu tư có tầm cỡ, có uy tín để xây dựng các cơ sở vật chất, các cơ sở dịch vụ du lịch để xứng tầm hơn, đẳng cấp hơn xứng đáng với tiềm năng du lịch vốn có của Đầm Chuồn nói riêng và hệ sinh thái đầm phá Tam Giang nói chung.”*

Nhìn chung, CQĐP và các cấp, ban ngành cũng đã có những chính sách hỗ trợ để giúp nâng cao chất lượng tại điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn, nhất là về nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại đây bởi vì người dân địa phương chính là người trực tiếp tham gia hoạt động và quản lý. Các công tác quảng bá, tuyên truyền cũng được CQĐP kết hợp người dân thực hiện như là việc quảng cáo, đăng tải thông tin du lịch Đầm Chuồn trên các trang phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Một số doanh nghiệp cũng đã kết nối với địa phương giúp mang đến một lượt khách du lịch đáng kể, tuy nhiên việc liên kết giữa các bên liên quan vẫn chưa thực sự chặt chẽ cho lắm.

- Về lợi ích và khó khăn của người dân khi tham gia hoạt động du lịch: Đầu tiên, qua phỏng vấn nghiên cứu nhận thấy người dân địa phương rất tích cực, nhiệt tình khi tham gia vào hoạt động du lịch tại điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn, điều đó được thể hiện qua một số chia sẻ: từ nhìn nhận của CQĐP, đáp viên B nói: *“Khi dịch vụ du lịch được mở ra tất cả người dân đều rất muốn tham gia vì đây là việc tạo ra được nguồn lao động cho người địa phương, giúp cho người dân có việc làm cũng như có thu nhập.”*

Đáp viên J: *“...người dân rất hiếu khách, rất niềm nở khi tiếp xúc với khách du lịch.”*

Khi được hỏi về lợi ích của người dân khi tham gia hoạt động du lịch tại địa phương, tất cả các đáp viên đều đề cập đến việc có thêm nguồn thu nhập về kinh tế, bên cạnh đó một số đáp viên cũng đề cập đến những lợi ích khác đó là góp phần giúp quảng bá hình ảnh địa phương, tận dụng được thời gian rảnh rỗi ngoài công việc làm nông, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, có thêm vốn kiến thức và kinh nghiệm khi làm du lịch. Điều này cho thấy được rằng, khi tham gia vào hoạt động du lịch tại địa phương, người dân không chỉ được hưởng lợi về nguồn kinh tế mà còn nhận thêm nhiều lợi ích tích cực khác cho cả cá nhân lẫn địa phương. Đại diện CQĐP chia sẻ: *“Lợi ích đầu tiên đó là được quảng bá hình ảnh địa phương, thứ hai là người dân có được công ăn việc làm, có kinh tế, thứ ba phát triển được về nguồn kinh tế từ cả khai thác*

dịch vụ và cả về nuôi trồng, chăn nuôi, ở dưới vẫn chăn nuôi thủy sản và phía trên vẫn có thể kinh doanh ẩm thực diễn ra rất thuận lợi.”. Là những người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch, đáp viên D: “*Khi tham gia vào hoạt động du lịch tại Đầm Chuồn, không chỉ gia đình tôi mà những người dân khác cũng có được nguồn thu nhập ổn định hơn để trang trải cuộc sống, có thêm kinh nghiệm, kiến thức về du lịch*”. Đáp viên F chia sẻ: “*Họ tận dụng được thời gian nhàn rỗi.*”

Trong quá trình hoạt động du lịch tại điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn, bên cạnh những lợi ích thì người dân cũng gặp phải không ít khó khăn. Khi đề cập đến nội dung này, các đáp viên đều chia sẻ rất chân thật và sâu sắc. Từ góc nhìn của CQĐP, đáp viên B chia sẻ: “*...khó khăn ở đây là khi đã vào một hệ thống, đi vào hoạt động thì tính chuyên nghiệp còn thiếu, việc để các doanh nghiệp và người dân hiểu rõ về khu du lịch Đầm Chuồn thiếu nguồn hướng dẫn tại chỗ, đây là một trong những trở ngại để khi khách du lịch đến nếu họ muốn tìm hiểu sâu hơn về nguồn gốc thì kiến thức của bà con chỉ dựa trên truyền thuyết còn về mặt bài bản, văn vở cũng như lộ trình logic còn hạn chế.*”

Đáp viên D: “*Khó khăn đối với người dân đó là thiếu một số kỹ năng trong việc hoạt động du lịch như kỹ năng giao tiếp, chưa có nhiều kinh nghiệm để xử lý các vấn đề nảy sinh, cần được tập huấn nhiều hơn.*”

Đáp viên F: “*Vì người dân hầu như sử dụng ngôn ngữ địa phương nên đôi khi những du khách từ tỉnh khác đến sẽ hơi khó nghe, khó khăn nhất là khi tiếp xúc với khách nước ngoài vì hạn chế về ngoại ngữ. Về mặt nguồn vốn: Bản thân tôi khi kinh doanh dịch vụ homestay thì kinh phí mà CQĐP hỗ trợ chỉ là một phần nhỏ, còn lại thì tôi phải bỏ tiền ra để đầu tư, nhưng đầu tư nhiều lại sợ lượng khách không ổn định dẫn đến bị lỗ vì khách du lịch đến Đầm Chuồn chủ yếu là để tham quan, trải nghiệm và thưởng thức ẩm thực, ít khi ở lại qua đêm. Còn các chủ ghe, thuyền đôi khi muốn đầu tư thêm phương tiện nhưng vì hạn chế về mặt nguồn vốn.*”

Thật vậy, thời gian tham gia hoạt động du lịch tại Đầm Chuồn của người dân khá dài (9/10 đáp viên là người dân địa phương có kinh nghiệm làm việc trên 5 năm) và đã được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nhưng cho đến hiện nay, họ vẫn còn gặp rất nhiều những khó khăn trong công tác vận hành, từ việc chào đón, giao tiếp với khách du lịch, đặc biệt là khách nước ngoài; khả năng xử lý tình huống; hạn chế về nguồn vốn cho việc đầu tư thêm vào cơ sở hạ tầng, dịch vụ.

Khi được nghiên cứu hỏi về mong muốn khi tham gia vào hoạt động du lịch, các đáp viên thuộc đối tượng người dân địa phương đã đưa ra rất nhiều mong muốn, cụ thể là những mong muốn như sau:

Đối với đáp viên D chia sẻ: “*Được đào tạo thêm về ngoại ngữ để tiếp xúc với khách nước ngoài, cần có sự hỗ trợ của CQĐP để hệ sinh thái trên đầm và môi trường không ô nhiễm khi hoạt động du lịch diễn ra.*”

Đối với đáp viên G: “*Tôi mong CQĐP đẩy mạnh công tác tổ chức các lễ hội truyền thống tại đây để thu hút khách du lịch nhiều hơn, giúp chúng tôi có được nguồn thu nhập tốt hơn.*”

Đáp viên I: “*...tôi mong du lịch ở đây sẽ ngày một phát triển và được nhiều người biết đến hơn,...*”

Đáp viên K: “*...mong CQĐP có những phương án để giúp cải thiện và khôi phục nguồn nước để lượng hải sản trên đầm tăng về số lượng lẫn chất lượng.*”

Qua phỏng vấn mới thấy được rằng, lí do người dân mong muốn tham gia vào hoạt động du lịch tại Đầm Chuồn không chỉ là lợi ích về kinh tế, mà còn về việc bảo tồn các giá trị và cơ hội giới thiệu nét đẹp quê hương đến khách du lịch. Các đáp viên mong muốn nhận được sự hỗ trợ nhiều hơn từ CQĐP như là chính sách hỗ trợ vay vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và vật chất, quan tâm sát sao hơn về an ninh trật tự, đồng thời họ mong muốn được bồi dưỡng thêm về kiến thức, đào tạo thêm về kỹ năng làm du lịch để sẵn sàng phục vụ khách du lịch một cách tốt nhất. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng nhất mà người dân quan tâm và mong muốn đó là các ban ngành liên quan có phương án để giúp cải thiện và khôi phục nguồn nước để đảm bảo cho điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn được phát triển bền vững.

- Về mức độ bền vững: Nội dung của vấn đề này đề cập đến những đánh giá của các đáp viên về Đầm Chuồn. Nhắc đến vấn đề này, đa số các đáp viên đều bày tỏ thái độ đáng lo ngại về môi trường tự nhiên hiện nay tại Đầm Chuồn. Đại diện chính quyền địa phương nói rằng: “*Trong những năm trở lại đây, đặc biệt là khi mô hình dịch vụ ăn uống được khai thác trên Đầm Chuồn diễn ra thì có rất nhiều vấn đề gây ô nhiễm môi trường, khi người dân tự phát chưa đảm bảo vệ sinh từ nguồn nước thải như nước rửa chén hay nước thải của người dân gây thay đổi môi trường sống của các loài hải sản ở đây*”. Là một người dân có đời sống gắn liền với sông nước tại Đầm Chuồn, đáp viên F cũng bày tỏ sự lo lắng: “*Những năm trở lại đây trùng với khoảng thời gian các hoạt động du*

lịch được hình thành thì nguồn lợi thủy sản giảm đi đáng kể, các loài nuôi từ giống cũng gặp nhiều khó khăn, hay xảy ra dịch bệnh và chết hàng loạt không rõ nguyên nhân. Các chất tẩy rửa, nước thải kinh doanh của những hàng quán và nước thải sinh hoạt của người dân chưa qua xử lý đã ảnh hưởng đến nguồn nước, môi trường sống của các loài thủy sản”. Thông qua những chia sẻ trên, dễ dàng nhận thấy được rằng bộ phận tự nhiên đang bị tổn hại tại Đầm Chuồn chính là nguồn nước, nguyên nhân ở đây một phần là do biến đổi khí hậu nhưng nguyên nhân lớn nhất chính là do lượng nước thải từ hoạt động du lịch cùng với nước thải sinh hoạt chưa được xử lý xả trực tiếp xuống đầm đã gây ra sự mất cân bằng của nguồn nước. Điều này đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài thủy hải sản được nuôi dưới đầm và cảnh quang xung quanh đầm.

Dựa trên tình hình thực tế về thực trạng bị ô nhiễm của nguồn nước trên đầm, thì tất cả các đáp viên đều có sự đánh giá không cao về mức độ bền vững của DLSTCĐ tại Đầm Chuồn hoặc nếu có đánh giá bền vững nhưng với điều kiện là môi trường nước phải có được biện pháp khắc phục. Như đáp viên H và J bày tỏ dưới đây: “Tôi nghĩ với lượng nước thải chưa được xử lý như thế này mà không có biện pháp khắc phục thì độ bền vững về du lịch ở địa phương chưa được đảm bảo vì nếu nước càng ngày càng ô nhiễm thì chất lượng của hải sản cũng như cảnh quan ở đầm cũng không còn như trước kia”. Đáp viên J: “Mức độ bền vững sẽ cao nếu như địa phương có những phương án để xử lý nguồn nước dưới đầm.”

Giải đáp về những phương án sắp tới của chính quyền để duy trì mức độ bền vững của điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn, đáp viên B nói: “Trên cơ sở quy hoạch chung của địa phương sẽ có một khu quy hoạch dành riêng cho tổ chức dịch vụ du lịch và một số dịch vụ sẽ không được tổ chức, để mục đích cuối cùng là để người dân không vì lợi ích kinh tế mà làm tổn hại đến môi trường. Nên mức độ bền vững thì sau này sẽ có lộ trình cụ thể, đảm bảo cơ bản hoạt động vừa đi đôi với phát triển kinh tế và vừa bảo vệ môi trường”. Thật vậy, vai trò của CQĐP trong việc đưa ra những giải pháp để khắc phục môi trường như hiện nay rất quan trọng. Tuy nhiên việc khắc phục cần có thời gian và lộ trình cụ thể nên không chỉ CQĐP mà người dân cũng phải có ý thức trong việc bảo vệ môi trường cũng như có sự hợp tác với chính quyền địa phương để đẩy nhanh tiến độ khôi phục nguồn nước tại Đầm Chuồn.

4. KẾT LUẬN

4.1. Về ưu điểm

- Đầm Chuồn là địa điểm có nhiều tài nguyên du lịch hấp dẫn và có tiềm năng phát triển DLSTCĐ rất lớn, nguồn tài nguyên du lịch nhân văn có bề dày về lịch sử với di tích nổi tiếng như đình làng An Truyền, các nhà thờ họ cổ, các lễ hội và nghề truyền thống thích hợp cho việc phát triển loại hình du lịch tham quan, trải nghiệm. Đầm Chuồn bước đầu đã hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch gắn với DLSTCĐ.

- Vị trí nằm khá gần trung tâm thành phố với lộ trình đường xá đã được xây dựng mới giúp du khách dễ dàng di chuyển đến để tham quan và trải nghiệm. Cơ sở hạ tầng vật chất – kỹ thuật cơ bản được đảm bảo, các phương tiện di chuyển trên đầm như ghe, thuyền đều được đăng kiểm, trang bị áo phao để đảm bảo an toàn cho du khách.

- Người dân cũng đã quan tâm đến việc tham gia vào phát triển DLSTCĐ ở Đầm Chuồn. Ngoài ra, người dân nơi đây có kinh nghiệm có đầy đủ chứng chỉ sử dụng các loại phương tiện đưa khách tham quan trên đầm phá nên đây cũng là một lợi thế để tiếp cận và phát triển du lịch. Luôn có ý thức trong việc tham gia hoạt động DLSTCĐ, thể hiện được sự thân thiện và hiếu khách khi tiếp xúc, giao tiếp với khách du lịch. An ninh – chính trị ở điểm du lịch được đảm bảo dưới sự hỗ trợ CQĐP.

- Nguồn nhân lực đáp ứng đủ về số lượng, về mặt chất lượng cũng được chính quyền địa phương quan tâm và cải thiện.

- Chính quyền quan tâm đến phát triển DLSTCĐ ở Đầm Chuồn, bên cạnh đó các hoạt động quảng bá tuyên truyền cũng được diễn ra thường xuyên nhằm mục tiêu thu hút khách du lịch và phát triển kinh tế ở địa phương.

4.2. Những tồn tại, hạn chế

- Đầm Chuồn có rất nhiều tiềm năng du lịch và cơ hội để phát triển, song cho đến nay vẫn chưa được đầu tư khai thác đúng mức và hoàn thiện các dự án phát triển du lịch. Cơ sở hạ tầng mặc dù đã được tu bổ nhưng vẫn chưa thực sự đồng bộ và máy móc, chưa thực sự đảm bảo còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn khi du khách trải nghiệm. Kinh phí, nguồn vốn đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ lao động mặc dù đã được tập huấn, đào tạo nhưng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vẫn còn hạn chế.

- Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch chưa đi vào chiều sâu, chỉ mới dừng lại ở mức cơ bản, chưa phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp để phát triển đúng lợi thế tiềm năng về du lịch. Việc xây dựng tour, tuyến du lịch trên địa bàn còn chậm, chất lượng chưa cao.

- Công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy các

giá trị văn hóa địa phương của các bên liên quan tham gia trong quá trình xây dựng và phát triển DLSTCĐ chưa được tốt. Hệ sinh thái quanh đầm đang bị ảnh hưởng, cụ thể là nguồn nước do các hoạt động du lịch diễn ra trên đầm chưa được đảm bảo làm môi trường sống của các loài thủy hải sản thay đổi.

4.3. Hàm ý phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại Đầm Chuồn, xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Về chính sách quản lý: Để nâng cao hoạt động du lịch cộng đồng cũng như thu hút sự tham gia của người dân, chính quyền đóng vai trò vô cùng quan trọng, thể hiện qua việc đưa ra cơ chế chính sách hỗ trợ tại địa phương. Cần phải đưa ra phương án hoạt động, lên kế hoạch phân chia lượng khách du lịch tới từng hộ gia đình, tình hình hộ gia đình quá đông khách, hộ gia đình không có khách nhằm đảm bảo sự công bằng, chất lượng phục vụ. Bên cạnh đó, CQĐP cần có sự liên kết với các điểm du lịch ở tỉnh để tránh sự đầu tư chồng chéo, xây dựng các sản phẩm du lịch khá giống nhau, dẫn đến sự nhàm chán đối với du khách khi tham gia vào hoạt động du lịch ở địa phương.

- Về đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch: Để hoạt động du lịch có hiệu quả và ngày càng thu hút được nhiều khách du lịch hơn, địa phương cần chú trọng đến việc bổ sung thêm một số sản phẩm dịch vụ du lịch khác đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, cụ thể như: Cần nghiên cứu để có những mô hình homestay khác lạ, độc đáo hơn để thu hút khách du lịch ở lại. Bổ sung các dịch vụ trải nghiệm ở khu vực Đầm Chuồn hiện nay đang rất được du khách ưa chuộng.

- Về nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với dân cư địa phương: Chất lượng nguồn nhân lực được xem là một yếu tố then chốt quyết định chất lượng dịch vụ du lịch và khả năng cạnh tranh. Đối với DLSTCĐ, để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với cư dân thì địa phương cần có một số giải pháp là trước hết là tổ chức các lớp tập huấn ở địa phương hoặc đưa đến các địa phương khác và nước ngoài để đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ, đặc biệt là về ngoại ngữ cho lực lượng lao động, cán bộ quản lý của các cơ sở du lịch và dịch vụ du lịch hiện có và nguồn nhân lực

dự kiến trên địa bàn, nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như về lâu dài cho ngành du lịch. Ngoài ra, có chính sách thu hút đội ngũ hướng dẫn viên chất lượng cao, được đào tạo một cách bài bản.

- Về nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng - vật chất phục vụ du lịch: Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch là một trong những nhân tố quan trọng đối với quá trình khai thác tiềm năng du lịch. Nếu một điểm du lịch có tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú nhưng còn hạn chế về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch thì điều đó đồng nghĩa với việc gây mất thiện cảm đối với khách du lịch. Chính quyền địa phương cần quan tâm nhiều hơn nữa trong việc đầu tư xây dựng, mở rộng hệ thống đường xá để tạo được thuận tiện cho việc đi lại của du khách.

- Về huy động vốn đầu tư và hỗ trợ vay vốn cho người dân: Rào cản lớn nhất cản trở sự tham gia vào hoạt động DLSTCĐ của địa phương chính là nguồn vốn, việc đảm bảo có thể phục vụ du lịch được hiệu quả và mang lại chất lượng thì nguồn vốn cần phải lớn và hạn chế sự thua lỗ chính là điều mà người dân đang lo lắng. Đầu tư huy động vốn từ người dân. Mở rộng hệ thống dịch vụ tín dụng cho khu vực nông thôn, tổ chức các quỹ tín dụng chuyên kinh doanh phục vụ phát triển nông thôn.

- Về công tác bảo vệ môi trường sinh thái: Tiêu chí phát triển DLSTCĐ gắn với bảo vệ môi trường, đây là một trong những yếu tố quan trọng của việc phát triển du lịch bền vững - phát triển loại hình DLSTCĐ tại địa phương. Nếu không có biện pháp xử lý tốt nước thải, rác thải tại điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn thì nguy cơ ô nhiễm môi trường là điều không thể tránh khỏi, gây mất cảnh quan môi trường, mất cân bằng hệ sinh thái tự nhiên.

- Về công tác xúc tiến, quảng bá du lịch: Giải pháp về thị trường và xúc tiến quảng bá là giải pháp đặc biệt quan trọng trong phát triển du lịch. Đây là vấn đề cần được CQĐP cũng như người dân chú trọng hơn nữa để giúp điểm DLSTCĐ Đầm Chuồn thu hút nhiều khách du lịch hơn. Chú trọng áp dụng nhiều hình thức quảng bá, tuyên truyền có chiều sâu, rộng. Đẩy mạnh thương mại điện tử, không chỉ dừng lại ở việc lập fanpage thông qua các trang mạng xã hội như facebook mà cần thiết lập một website riêng dành cho điểm du lịch.

EVALUATING THE POSSIBILITY OF DEVELOPING COMMUNITY-BASED ECO-TOURISM AT DAM CHUON, THUA THIEN HUE PROVINCE

Doan Khanh Hung¹, Tran Thi Nhung¹, Le Thuy Duong¹

Received Date: 15/8/2024; Revised Date: 17/10/2024; Accepted for Publication: 18/10/2024

ABSTRACT

This article focuses on assessing the potential for community-based eco tourism development at Chuon Lagoon tourist site, Thua Thien Hue province. The research method is the qualitative method, using a semi-structured questionnaire to interview 12 individuals who are relevant subjects in the development of community-based eco tourism in Chuon Lagoon, including local people, local authorities, and local tourism management agencies. By using the thematic analysis method, research has quite comprehensive assessment results for the development of community-based ecotourism in Chuon Lagoon, Thua Thien Hue province such as: (1) Awareness of community-based ecotourism (2) Awareness of community-based ecotourism resources (3) Community-based ecotourism products and services (4) Capacity and safety of tourism (5) Infrastructure, tourism facilities (6) Development policies, business connections and tourism promotion (7) Benefits and difficulties when participating in community-based ecotourism development and (8) Sustainability level. From this results, the study also proposed some implications for developing community-based ecotourism in Chuon Lagoon, Thua Thien Hue province.

Keywords: Ecotourism, community-based ecotourism, tourism development, Chuon Lagoon.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Berhanu, K. (2013). *Opportunities and Challenges for Wildlife Conservation and Ecotourism Development of Alatish National Park*; Northwest Ethiopia; unpublished thesis, University of Gondar.
- Bui, D.T. (2009). *Tourism industry responses to the rise of sustainable tourism and related environmental policy initiatives: The case of Hue city, Vietnam* (Doctoral dissertation, Auckland University of Technology).
- Demeke, A., and Ashok, V. (2013). Local attitude towards environmental conservation and ecotourism in BMNP, *Journal of Environmental Science and Water Resources*, 2(8).
- Denzin, N.K., and Lincoln, Y.S. (1994). *Handbook of qualitative research*. London: Sage
- Đoàn Mạnh Cường (2019) *Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững*.
- Kim, M., Xie, Y., and Cirella, G.T. (2019). Sustainable transformative economy: Community-based ecotourism. *Sustainability*, 11(18), 4977.
- Kitchin, R., and Tate, N. (2013). *Conducting research in human geography: Theory, methodology and practice*. London, England: Routledge.
- Kunjuraman, V. (2022). Local community participation challenges in community-based ecotourism development in Sabah, Malaysian Borneo. *Community Development Journal*, 57(3), 487-508.
- Nguyễn Quyết Thắng và Nguyễn Văn Hóa (2012), Thực tiễn phát triển du lịch sinh thái cộng đồng – Bài học kinh nghiệm cho vùng du lịch Bắc Trung Bộ, *Tạp chí Phát triển Kinh tế*, Số 257 (3/2012), 3- 10.
- Nguyễn Vũ (2023), Huyện Phú Vang đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, <https://ttdn.thuathienhue.gov.vn/thongtindoingoai/huyen-phu-vang-day-manh-phat-trien-du-lich-sinh-thai-b3506.html>, Truy cập ngày 11 tháng 9 năm 2024.
- Hausler, N., and Strasdas, W. (2000), *Community Based Sustainable Tourism: A Reader*
- Phạm Thị Phương Loan (2014). *Phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại vườn quốc gia Xuân Sơn*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Simane, B., and Aseres, S.A. (2016). Development of community-based ecotourism, a case of Choke Mountain and its environs, Ethiopia: Challenges and opportunities. *Journal of Tourism, Hospitality and Sports*, 16.

¹School of Hospitality and Tourism, Hue University;

Corresponding author: Doan Khanh Hung, Tel: 0931666326; Email: dkhung@hueuni.edu.vn.

- Stake, R.E. (2000). Case studies. In N.K. Denzin & Y.S. Lincoln (Eds.), *Handbook of qualitative research* (pp. 435–453). Thousand Oaks: Sage.
- Tang, S. (2019). Capacity building of community-based ecotourism in developing nations: A case of Mei Zhou, China. In *1st International Conference on Business, Economics, Management Science (BEMS 2019)* (pp. 582-605). Atlantis Press.
- Timothy, D.J., and White, K. (1999). Community-based ecotourism development on the periphery of Belize. *Current issues in tourism*, 2(2-3), 226-242.
- Wang, C.C., Cater, C., and Low, T. (2016). Political challenges in community-based ecotourism. *Journal of Sustainable Tourism*, 24(11), 1555-1568.